

Số: /KH-UBND

Duy Tiên, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã Duy Tiên

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 1053/KH-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc triển khai thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

UBND thị xã Duy Tiên xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông (gọi chung là trường học) nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

2. Công tác triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị; phân công cụ thể, huy động sự tham gia, phối hợp nhiều cơ quan, ban ngành trong tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các nội dung Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh bảo đảm hiệu quả, kịp thời, theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng thụ hưởng: Học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường học trên địa bàn thị xã Duy Tiên.

2. Đối tượng thực hiện: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế và nhân viên, người lao động tại nhà bếp, nhà ăn, căng tin, người làm công việc khác liên quan đến sức khỏe học đường trong trường học; người làm việc tại các cơ sở cung cấp suất ăn, đồ uống cho học sinh; cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục dinh dưỡng sức khỏe học đường; nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh, công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học; tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý; ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học:

- 100% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.

- 100% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định.

- 90% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- 100% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.

- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 80% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 100% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.

- 100% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 80% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux); 90% trường học phổ thông bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

b) Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường.

- 100% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.

- 100% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.

- 100% trường phổ thông tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định.

- 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.

- 100% các trường phổ thông có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phần đầu 80% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất trong các trường mầm non, tiểu học được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

c) Tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học.

- 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa.

- 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 100% trường học xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

- 100% các trường mầm non và 70% trường tiểu học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

d) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học.

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

- 100% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học.

- 100% trường học ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh.

- 100% trường học triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học

a) Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó chú trọng mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, nhất là học sinh khuyết tật; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

b) Đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khỏe học đường, nhất là y tế và bữa ăn học đường đối với các trường vùng nông thôn.

2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm (kể cả trường hợp không thuộc biên chế của trường học) để triển khai công tác chăm sóc sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên trong trường học trực tiếp hoặc gián tiếp triển khai công tác sức khỏe học đường. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ bộ máy, nhân lực phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác sức khỏe học đường.

c) Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở; đội ngũ nhân viên xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn cho trường học bảo đảm chất lượng bữa ăn học đường.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học phục vụ triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường.

e) Tăng cường giám sát công tác an toàn thực phẩm bếp ăn bán trú. Tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a) Nghiên cứu, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

b) Cải tiến nội dung và hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, khuyến khích phát triển môn bơi, các môn thể thao dân tộc phù hợp với đặc điểm vùng, miền và điều kiện cụ thể từng trường học.

c) Triển khai hiệu quả hoạt động thể thao trường học phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh với hình thức đa dạng; tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, cấp toàn ngành và thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

b) Số hóa trong quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh...).

c) Xây dựng, ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học, cơ quan quản lý sức khỏe học đường tuyến thị xã, tuyến tỉnh và tuyến trung ương).

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội

a) Đẩy mạnh truyền thông về chủ trương, chính sách, kế hoạch thực hiện và phổ biến kiến thức trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, đài truyền thanh cơ sở, các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe học đường.

b) Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học, từng đối tượng.

c) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

d) Kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ của học sinh và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ thông qua họp phụ huynh, các phương tiện truyền thông của nhà trường về sức khỏe học đường.

6. Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách, phối hợp liên ngành, đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế

a) Quán triệt thực hiện các quy định pháp luật về giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh đã được ban hành.

b) Xây dựng, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh từ tỉnh đến thị xã và các cơ sở giáo dục; huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện cũng như giám sát, đánh giá các hoạt động của công tác sức khỏe học đường.

c) Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

d) Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh, tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai Kế hoạch này.

e) Tăng cường thúc đẩy hợp tác quốc tế thông qua các kênh, các hình thức phù hợp đảm bảo theo quy định; tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài để vận động, chia sẻ kinh nghiệm, tài liệu, sự hỗ trợ tài chính... trong công tác chăm sóc sức khỏe học đường.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp; lồng ghép kinh phí thực hiện với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đang thực hiện trên địa bàn thị xã và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện của các cơ sở giáo dục; xây dựng và triển khai kế hoạch, hướng dẫn thực hiện với lộ trình cụ thể hằng năm trên địa bàn thị xã, bảo đảm lồng ghép phù hợp với việc thực hiện các chương trình, đề án liên quan. Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; Đề án tổng hợp phát triển giáo dục thể chất và thể thao trong trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Chương trình Sức khỏe học Việt Nam và các đề án khác.

b) Tham mưu, tập huấn, bố trí bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ đãi ngộ phù hợp trong việc thực hiện công tác sức khỏe học đường, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành về công tác y tế trường học. Phối hợp nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trong các trường MN, TH, THCS về công tác sức khỏe học đường, trong đó chú trọng bữa ăn học đường. Hướng dẫn, tập huấn sử dụng hiệu quả phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý

c) Triển khai, áp dụng có hiệu quả các tài liệu giảng dạy, truyền thông về dinh dưỡng hợp lý và giáo dục thể chất phù hợp với từng cấp học, từng đối tượng trong các trường MN, TH, THCS; cung cấp tài liệu tuyên truyền, thông tin, kết quả thực

hiện công tác chăm sóc sức khỏe học đường trên địa bàn thị xã tới các cơ quan truyền thông, báo chí.

d) Lập dự toán ngân sách hằng năm phù hợp với nhiệm vụ, tiến độ thực hiện gửi Phòng tài chính tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân thị xã phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Chủ động tham mưu, thực hiện đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác quốc tế thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe học đường trong các trường học.

đ) Chủ động phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế thị xã tập huấn, xây dựng dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, bữa ăn học đường phù hợp với lứa tuổi và hình thức tổ chức; hướng dẫn, quy định, hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; xây dựng các tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh, bệnh tật học đường và vệ sinh trường học, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tại các địa phương, cơ sở giáo dục trên địa bàn.

e) Phối hợp với Phòng Văn hóa, Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao thị xã hướng dẫn, phát triển các hoạt động, vận động phù hợp với lứa tuổi, sở thích và tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh trong và ngoài trường học, nhất là môn bơi lội; Tuyên truyền và đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe học đường.

f) Chủ động hướng dẫn phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, tình trạng dinh dưỡng học đường, kết nối trường học với cơ quan quản lý sức khỏe học đường.

2. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế

a) Hỗ trợ chuyên môn cho công tác chăm sóc sức khỏe học sinh; hướng dẫn về phòng, chống các yếu tố nguy cơ và bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản ở học sinh. Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở về các vấn đề liên quan đến sức khỏe học đường.

b) Lồng ghép thực hiện Kế hoạch này phù hợp với thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021- 2030 và các chương trình, đề án liên quan của ngành Y tế.

c) Phối hợp với Phòng GD&ĐT hướng dẫn các tiêu chuẩn về dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tại các địa phương, cơ sở giáo dục trên địa bàn.

3. Phòng Văn hóa và TT; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao

a) Phối hợp triển khai hướng dẫn việc sử dụng các công trình, thiết chế thể thao gắn với trường học, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả; hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch lồng ghép phù hợp với thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; xây dựng, phổ biến các quy định về thời gian hoạt động thể lực cho học sinh trong trường học phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

b) Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong việc tuyên truyền về ý nghĩa, tác dụng của tập luyện thể dục thể thao và tổ chức các vấn đề liên quan đến chuyên môn và thi đấu thể thao; đẩy mạnh tuyên

truyền, phổ biến kiến thức về sức khỏe học đường, dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và phòng, chống các bệnh không lây nhiễm trong trường học.

4. Các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX

a) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trong các đơn vị; tham mưu, bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác y tế trường học và giáo dục thể chất, thể thao trường học; lồng ghép thực hiện phòng, chống dịch bệnh, bệnh, tật học đường, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chủ động đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác quốc tế thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe học đường.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan: Thực hiện các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến đảm bảo dinh dưỡng và tăng cường thể lực cho học sinh, học viên; giám sát, đôn đốc thực hiện kế hoạch tại đơn vị.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã bố trí kinh phí tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nội dung tại kế hoạch; hướng dẫn Phòng GD&ĐT, các cơ quan liên quan sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí liên quan công tác chăm sóc sức khỏe học đường.

Tham mưu UBND thị xã bố trí nguồn vốn đầu tư công để thực hiện kế hoạch theo quy định.

6. Phòng Kinh tế

Tăng cường chỉ đạo bảo đảm hệ thống cung cấp nước sạch đô thị, nông thôn, nhất là các trường học; phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

7. Phòng Nội vụ

Tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách để bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học (giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác y tế trường học).

8. Bảo hiểm xã hội thị xã

Hướng dẫn thu, chi từ nguồn kinh phí bảo hiểm y tế học sinh theo quy định để thực hiện các nội dung của kế hoạch.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với ngành giáo dục, ban, ngành, địa phương tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và tham gia huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của kế hoạch.

10. Hội Khuyến học

Phối hợp với ngành giáo dục, ban, ngành, địa phương trong việc huy động các nguồn lực, xã hội hóa để thực hiện kế hoạch; tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và tham gia huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của kế hoạch.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe học đường; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo việc thực hiện kế hoạch tại địa phương.

b) Bố trí kinh phí củng cố, tăng cường cơ sở vật chất cho trường học trên địa bàn để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác quốc tế triển khai thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe học đường trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân thị xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch; hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch về Ủy ban nhân dân thị xã trước ngày 01 tháng 12 (qua phòng GD&ĐT) để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Thị ủy, TT HĐND thị xã (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND thị xã (chỉ đạo);
- Các cơ quan, ban, ngành liên quan (thực hiện);
- UBND các xã, phường (thực hiện);
- Lưu: VT, GD&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Như Úy